TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH HÀ** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 15-7-2022.
V/v: Ly hôn, nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH HÀ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hoài

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lê Công Nhận; ông Hoàng Ngọc Thành

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Luyện - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 15-7-2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 114/2022/TLST-HNGĐ ngày 19-4-2022 về việc: Ly hôn, nuôi con khi ly hôn, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 09-6-2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 06/2022/QĐHPT-HNGĐST ngày 28-6-2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phan Thị Y, sinh năm 1992, (có đơn đề nghị xử mặt).

HKTT: Thôn N, xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

Cư trú tại: Thôn M, xã C, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh

- Bị đơn: Anh Nguyễn Bá M, sinh năm 1986, (vắng mặt).

HKTT và cư trú tại: Thôn N, xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

- Người làm chứng: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1962 (vắng mặt)

Cư trú tại: Thôn N, xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

- Trưởng thôn N, xã V, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn chị Phan Thị Y trình bày:

Chị Phan Thị Y và anh Nguyễn Bá M tự do tìm hiểu và tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương ngày 06-9-2016. Nguyên nhân mâu thuẫn: Do anh M mải chơi, không tu chí làm ăn, không quan tâm trách nhiệm với vợ con. Gia đình hai bên đã nhiều lần khuyên bảo nhưng không có kết quả, chị Y đã đưa con về nhà đẻ sinh sống. Vợ chồng ly thân từ tháng

12/2020 đến nay. Chị Y xét thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh M.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Phan Thảo V1, sinh ngày 08-10-2015 và Nguyễn Bá K1, sinh ngày 29/3/2017. Lý do con gái Thảo V1 mang họ mẹ vì tại thời điểm sinh con, chị và anh M chưa đăng ký kết hôn nên khi khai sinh cho con đã khai họ của chị Y. Ngày 23/10/2017 anh M đã đăng ký nhận cha, con. Hiện chị Y đang nuôi con K1; anh M nuôi con V1. Khi ly hôn, chị xin được nuôi cả hai con và tự nguyện không yêu cầu anh M cấp dưỡng tiền nuôi con, chị Y có công việc và thu nhập ổn định, việc xin nuôi cả hai con không gặp khó khăn, đảm bảo mọi quyền lợi của con.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Chị Y tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Bá M có mặt tại địa phương nhưng không đến Tòa án, không có bản tự khai trình bày quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Người làm chứng là bà Nguyễn Thị L (mẹ đẻ anh M) trình bày: Gia đình tổ chức cưới cho anh chị Y M năm 2016, sau khi cưới vợ chồng anh M sinh sống cùng gia đình bà tại thôn N, xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hợp về tính cách, anh M chơi bời, nợ nần, không tu chí làm ăn. Chị Y đã đưa con về nhà đẻ sinh sống ở Bắc Ninh. Vợ chồng anh chị ly thân từ cuối năm 2020 đến nay. Gia đình đã nhiều lần khuyên bảo nhưng không thành. Anh M hiện vẫn ăn ở sinh sống cùng gia đình bà tại N, T. Các văn bản tố tụng do Tòa án gửi cho anh M bà đã nhận được và thông báo trực tiếp cho anh M nhưng anh không đến Tòa án, không có lời trình bày, thông qua bà, anh M nhất trí ly hôn. Về con chung: Vợ chồng anh chị Y M có 02 con chung là Phan Thảo V1, sinh ngày 08/10/2015 và Nguyễn Bá K1, sinh ngày 29/3/2017, lý do cháu V1 mang họ mẹ là vì tại thời điểm sinh con, anh chị Y M chưa đăng ký kết hôn, ngày 06/9/2016 anh chị đi đăng ký kết hôn, anh M đã đăng ký nhận cha, con ngày 23/10/2017 tại Ủy ban nhân dân xã T. Hiện nay cháu V1 đang ở cùng bà và anh M, cháu K1 đang ở cùng chị Y. Thông qua bà, anh M đề nghị mỗi người nuôi một con, hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con. Nếu chị Y xin nuôi cả hai con, anh M cũng nhất trí.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Vợ chồng anh chị tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xác minh với trưởng thôn cung cấp như sau: Anh chị Y, M là con trai và con dâu ông bà L, M1 ở thôn N, xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương. Vợ chồng anh chị có thời gian lao động, sinh sống tại Đài Loan sau đó về nước, ăn ở sinh sống cùng ông bà L M1 tại thôn N, xã T. Cơ sở thôn có nghe dư luận vợ chồng anh chị có mâu thuẫn do anh M mải chơi, nợ nần. Chị Y đã bỏ về nhà đẻ sinh sống ở

Bắc Ninh, anh M vẫn ăn ở sinh sống tại xã T, khi đi, khi về. Anh M đi đâu làm gì cơ sở thôn không nắm được. Vì gia đình không nhờ hòa giải, nên cơ sở thôn không hòa giải. Thực tế anh chị đã ly thân, không còn quan tâm và trách nhiệm với nhau.

Tại phiên tòa các đương sự đều vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm: Việc chấp hành pháp luật của người tiến hành và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Bị đơn chưa chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ tham gia tố tung. Đề nghị áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị xử chị Phan Thị Y được ly hôn anh Nguyễn Bá M; giao con 02 con chung là Phan Thảo V1, sinh ngày 08/10/2015 và Nguyễn Bá K1, sinh ngày 29/3/2017cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Y không yêu cầu anh M cấp dưỡng tiền nuôi con. Chị Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử, nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Y có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Nguyễn Bá M đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ điểm a, b khoản 2 điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên, bị đơn.

[2] Về hôn nhân: Chị Phan Thị Y và anh Nguyễn Bá M kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký tại Uỷ ban nhân dân xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương ngày 06/9/2016 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng sống hòa thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, anh M không quan tâm và trách nhiệm với vợ con. Tháng 12-2020, chị Y đã đưa con về nhà đẻ. Vợ chồng ly thân từ đó đến nay, tuy gia đình hai bên cũng đã khuyên bảo nhưng không có kết quả. Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ nhưng anh M đều vắng mặt không có lý do, anh M không có bản tự khai thể hiện quan điểm của mình.Tòa án đã về địa phương và đến tận gia đình xác M ghi lời khai nhưng anh M đều cố tình lẩn tránh, không hợp tác gây khó khăn cho chị Y, chứng tỏ mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Y và quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, xử chị Y ly hôn anh M để hai bên sớm ổn định, tạo dựng cuộc sống.

[3]. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Phan Thảo V1, sinh ngày 08/10/2015 và Nguyễn Bá K1, sinh ngày 29/3/2017. Mặc dù cháu V1 mang họ chị

Y nhưng anh M đã đăng ký nhận cha, con ngày 23/10/2017 tại Ủy ban nhân dân xã T. Hiện nay cháu V1 đang ở cùng bà L và anh M, cháu K1 đang ở cùng chị Y. Vì anh M không trình bày quan điểm đề nghị về con mà chỉ thông qua bà L (mẹ đẻ anh M) đề nghị mỗi người nuôi một con, nếu chị Y xin nuôi cả hai con anh M cũng nhất trí. Thực tế chị Y có nguyện vọng xin nuôi cả hai con. Chị Y đã giao nộp bảng lương chứng M có công việc và thu nhập ổn định và tự nguyện không yêu cầu anh M cấp dưỡng tiền nuôi con. Để đảm bảo mọi quyền lợi của các con, cần tiếp tục giao 02 con cho chị Y nuôi dưỡng đến khi các con thành niên đủ 18 tuổi, phù hợp với các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Anh M được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Chị Y tự nguyện không yêu cầu giải quyết. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị Y có đơn xin ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Luật án phí, lệ phí Tòa án; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phan Thị Y được ly hôn anh Nguyễn Bá M.

- Về quan hệ con chung: Giao cho chị Phan Thị Y trực tiếp nuôi 02 con chung là Phan Thảo V1, sinh ngày 08/10/2015 và Nguyễn Bá K1, sinh ngày 29/3/2017, kể từ tháng 9/2022 đến khi các con thành niên đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con của chị Phan Thị Y. Anh Nguyễn Bá M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

- Về án phí: Chị Phan Thị Y phải chịu 300.000^{đ} án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000^{đ} theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0003450 ngày 18/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.(*chi Y đã thi hành xong án phí*)

- Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của

Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo các quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Thanh Hà;
- Chi cục THADS huyện Thanh Hà;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Hoài